

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG HÀ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108379672

**3. Ngày thành lập:** 27/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

08 – TT1B, Khu nhà ở liền kề ngõ 622 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                          | 4512        |
| 2.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                      | 4633        |
| 3.  | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa<br>Chi tiết: - Sản xuất kem từ sữa tươi, sữa đã tiệt trùng, diệt khuẩn, đồng hoá<br>- Sản xuất sữa hoặc kem dạng rắn<br>- Sản xuất kem và các sản phẩm đá ăn được khác như kem trái cây                                           | 1050        |
| 4.  | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                                                                                                                                                                                           | 1061        |
| 5.  | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                                                                                                                                                         | 1071(Chính) |
| 6.  | Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo                                                                                                                                                                                                                                    | 1073        |
| 7.  | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá<br>Chi tiết: Sản xuất đá làm thực phẩm hoặc đá làm mát                                                                                                                                | 3530        |
| 8.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza.<br>- Rang và lọc cà phê;<br>- Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc. | 1079        |
| 9.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                      | 5610        |
| 10. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                         | 5621        |
| 11. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.                                                                                                                                               | 5629        |
| 12. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                               | 5630        |
| 13. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: - Bán buôn cà phê;<br>- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột                                                                                                          | 4632        |
| 14. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng                                                                                                                                                  | 4511        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ VŨ QUANG     | Số 24 ngách 81, Ngõ Hòa Bình 7, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Tổng số           | 300.000    | 3.000.000.000         | 50,000    | B6345037                                                                                    |         |
|     |                 |                                                                                                 | Cổ phần phổ thông | 300.000    | 3.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ THỊ THU HÀ   | Số 14 ngõ 15 Bùi Ngọc Dương, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 180.000    | 1.800.000.000         | 30,000    | 001159001078                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                 | Tổng số           | 180.000    | 1.800.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN MINH TRÍ | Số 98 Ngõ Văn, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 120.000    | 1.200.000.000         | 20,000    | 012730305                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                 | Tổng số           | 120.000    | 1.200.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/06/1959

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001159001078

Ngày cấp: 20/06/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 14 ngõ 15 Bùi Ngọc Dương, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 15, ngõ 229 phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội